

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2023/DS-PT

Ngày: 30-6-2023

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

• Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Thùy Trang;

2. Bà Trương Thị Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLPT- DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 158/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1969; địa chỉ: Số B đường T, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 27-8-2022); có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Lan D, sinh năm 1980; ông K, bà L đều vắng mặt.

Cùng địa chỉ thường trú: Số A hẻm A N, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Cùng địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà D: Ông Nguyễn Thiên D1, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 29-8-2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-7-2022 của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Quốc T trình bày:

Bà N và vợ chồng ông K, bà D sống gần nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N giúp ông K, bà D có vốn làm ăn để nuôi con nên ngày 23-11-2021 bà N cho ông K, bà D vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 10 năm, có lập hợp đồng vay tiền và được công chứng; lãi suất vay theo quy định của pháp luật. Hai bên thống nhất hàng tháng ông K, bà D trả cho bà N số tiền lãi 1%/tháng nhưng đến nay ông K, bà D không trả bất kỳ khoản lãi nào. Thỏa thuận mục đích sử dụng tiền vay là để kinh doanh, bà N có quyền kiểm tra việc sử dụng tiền vay và có quyền đòi lại tiền vay trước thời hạn nếu đã nhắc nhở mà bên phía ông K, bà D sử dụng tiền vay trái mục đích.

Sau khi vay tiền ông K, bà D mua nhà đất tại số A hẻm A N, ấp T, xã T, thị xã H để làm nơi sinh sống, không nhằm mục đích kinh doanh, không trả lãi cho bà N như thỏa thuận; bà N đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông K, bà D vẫn chưa trả. Sau khi bà N khởi kiện ông K, bà D mới thực hiện chuyển nhượng nhà đất trên.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông K, bà D trả cho bà số tiền vay gốc 700.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày vay tiền cho đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K trình bày: Bà N giúp đỡ vợ chồng ông về Tây Ninh lập nghiệp. Vợ chồng ông mua nhà để ở, đợi giá nhà đất tăng lên bán có lợi nhuận; nên khi tìm thấy trên mạng xã hội facebook có căn nhà giá hợp lý, bà N cũng thống nhất nên mới cho vợ chồng ông bà vay tiền để mua, giá mua 702.000.000 đồng; bà N cho vay 700 triệu đồng, vợ chồng ông K chỉ bù 2.000.000 đồng, nên không có việc vợ chồng ông tự ý sử dụng tiền vay trái mục đích.

Việc hợp đồng vay tiền ngày 23-11-2021 giữa vợ chồng ông với bà N có nội dung ghi mục đích kinh doanh là do bà N muốn ông bà dùng tiền để kinh doanh làm ăn thì mới tạo ra tiền để trả nợ và nuôi con. Hai bên cũng không thỏa thuận trả lãi hàng tháng như lời bà N trình bày; hợp đồng ghi rõ tiền lãi sẽ trả cùng với tiền gốc sau 10 năm. Trước khi khởi kiện, bà N có vài lần nhắn tin đòi tiền nhưng không rõ tiền gốc hay lãi, ông K trả lời do lương chưa ổn định nên chưa thể trả góp từ từ cho bà N. Sau khi bà N khởi kiện, tháng 8/2022 ông K, bà D bán đất được số

tiền 910.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng còn được 895.000.000 đồng; ông K dùng số tiền này tiếp tục kinh doanh và ổn định cuộc sống.

Nay ông K không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, vì ông mua nhà đất và sau đó bán lại kiếm lời là hoạt động kinh doanh bất động sản đã phát sinh lợi nhuận. Ông K chỉ đồng ý trả lãi cho bà N theo quy định của pháp luật từ ngày vay. Riêng số nợ gốc 700 triệu đồng, sau khi hết 10 năm (đến ngày 23-11-2031) vợ chồng ông mới có nghĩa vụ trả nợ gốc này cho bà N.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của chị D là ông Nguyễn Thiên D1 trình bày:

Ông K, bà D xác nhận có ký hợp đồng vay tiền của bà N vào ngày 23-11-2021 tại Văn phòng C, số tiền vay 700 triệu đồng, thời hạn vay 10 năm, không thỏa thuận trả lãi hàng tháng mà thỏa thuận hết 10 năm mới trả gốc và lãi; mục đích vay tiền để kinh doanh. Sau khi vay tiền, ông K và bà D dùng toàn bộ tiền để đầu tư mua căn nhà tại số A hẻm A N, ấp T, xã T, thị xã H vừa để ở và chờ khi giá nhà đất tăng lên sẽ bán để có lợi nhuận. Tháng 8/2022 ông K, bà D bán căn nhà và tiếp tục sử dụng tiền bán nhà để ký hợp đồng hợp tác thương hiệu với Công ty TNHH C1 và góp vốn mua bán các mặt hàng nông thủy sản, việc sử dụng tiền vay là đúng mục đích.

Nay bà D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý trả lại gốc và lãi sau khi hết thời hạn cho vay là 10 năm tính từ ngày vay 23-11-2021.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 158/2022/DS-ST ngày 29-12-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như N đối với ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Lan D.

Buộc ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Lan D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Như N số tiền gốc và lãi tổng cộng là 777.000.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 18-01-2023, bà Nguyễn Lan D kháng cáo; yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trả lại đơn khởi kiện do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp bà D trình bày: bà D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Lan D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Lan D, thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận ngày 23-11-2021 bà N cho ông K, bà D vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 10 năm, có lập hợp đồng vay tiền và được công chứng; lãi suất vay theo quy định của pháp luật. từ ngày vay tiền đến nay ông K, bà D chưa trả tiền lãi và tiền vay cho bà N.

[2.2] Xét về điều kiện khởi kiện: Chưa đến hạn trả nợ 10 năm, nhưng yêu cầu của bà N là có cơ sở, vì ông K, bà D đã vi phạm nghĩa vụ nên bà N có quyền yêu cầu thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

Về phương thức trả tiền lãi vay: Hợp đồng vay có lãi, nhưng từ ngày vay đến nay, hàng tháng ông K, bà D không trả lãi cho bà N là vi phạm nghĩa vụ, nên quyền và lợi ích của bà N bị xâm phạm, bà N có quyền khởi kiện yêu cầu trả nợ.

Bị đơn căn cứ nội dung tại khoản 2 Điều 2 của hợp đồng nêu “*Phương thức trả nợ: Bên B phải trả lãi cho bên A và phải trả toàn bộ nợ gốc cho bên A khi hết hạn hợp đồng*” nên cho rằng việc trả lãi sẽ được thực hiện cùng nợ gốc khi đến hạn 10 năm. Xét thấy, trong trường hợp này các bên không thống nhất trong giải thích hợp đồng thì căn cứ quy định tại Điều 404 BLDS sẽ được giải thích theo tập quán, giải thích của bà N việc trả lãi theo từng tháng là phù hợp với tập quán nên chấp nhận lời trình bày của bà N.

Mục đích sử dụng tiền vay: thỏa thuận sử dụng tiền vay kinh doanh. Ông K, bà D cho rằng mua nhà đất để ở chờ lên giá bán cũng là hình thức kinh doanh; tuy nhiên từ khi vay tiền đến khi bà N khởi kiện ông K, bà D chỉ sử dụng nhà để ở và không cung cấp được chứng cứ chứng minh kinh doanh bất động sản. Sau khi bà N khởi kiện ngày 01-7-2022 thì ông K, bà D mới chuyển nhượng nhà đất ngày 03-8-2022. Tiếp đến ngày 25-8-2022 ông K, bà D mới ký hợp đồng kinh doanh góp vốn để mua bán các mặt hàng Nông thủy sản, ngày 05-9-2022 ký hợp đồng hợp tác

thương hiệu với Công ty TNHH C1 (mô hình xe cà phê pha máy) nên có căn cứ xác định ông K, bà D mua nhà để ở không vì mục đích kinh doanh. Do đó, bà N khởi kiện bị đơn do vi phạm mục đích sử dụng tiền vay trong hợp đồng là có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông K, bà D có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gốc và lãi tổng cộng 777.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật; nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà D.

[3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Lan D; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D nên bà D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Lan D.
3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 158/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như N đối với ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Lan D.

5. Buộc ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Lan D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Như N số tiền gốc và lãi tổng cộng là 777.000.000 (bảy trăm bảy mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K, bà D không chịu thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông K, bà D còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí sơ thẩm:

6.1. Ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Lan D phải chịu 35.080.000 (ba mươi lăm triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

6.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Như N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0020867 ngày 07-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

7. Về án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Lan D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0021253 ngày 18-01-2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

10. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thị xã Hòa Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn